

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/HS-PT
Ngày 20-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tỉnh

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Sương - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2023/TLPT-HS ngày 24 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2023/HS-ST ngày 20 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Nguyễn Văn N, sinh năm 1993 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Số 516/AL ấp A, xã A B, huyện B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Văn Q và bà Cao Thị L; vợ: Ngô Thị P (đã ly hôn), Bùi Thị Hồng T (đã ly hôn); con: có 02 người con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2020; tiền án: không; tiền sự: có 03 tiền sự. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 23/QĐ-XPHC ngày 02/02/2021 bị Trưởng Công an xã A B, huyện B, tỉnh Bến Tre xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi *sử dụng trái phép chất ma túy*; Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 46/QĐ-XPHC ngày 03/8/2021 bị Trưởng Công an xã A B, huyện B, tỉnh Bến Tre xử phạt số tiền 1.000.000 đồng về hành vi *sử dụng trái phép chất ma túy*; Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 25/QĐ-XPHC ngày 31/5/2022 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã An Ngãi T, huyện B, tỉnh Bến Tre xử phạt số tiền 2.500.000 đồng về hành vi *trộm cắp tài sản* (đã nộp phạt ngày 31/5/2022); bị cáo tại ngoại; có mặt.

(Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Cao Minh D phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tội trộm cắp tài sản” nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cao Minh D (sinh năm 1993; nơi cư trú: ấp A , xã A B , huyện B , tỉnh Bến Tre) là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, từng bị kết án về tội *trộm cắp tài sản* và *cướp tài sản* chưa được xóa án tích nhưng vẫn không chịu cải tạo, D quen biết với Nguyễn Văn N là đối tượng từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *trộm cắp tài sản* chưa được xóa tiền sự. Do muốn có tiền tiêu xài, nên vào khoảng 15 giờ ngày 12/7/2022, Cao Minh D rủ Nguyễn Văn N tìm gà để bắt trộm thì được N đồng ý và tìm địa điểm. Đến khoảng 01 giờ ngày 13/7/2022, N điều khiển xe mô tô biển số X chở theo D chạy đến nhà anh Phạm Công Th (sinh năm 1988; nơi cư trú: ấp H , xã M , huyện B , tỉnh Bến Tre) để trộm gà. Đến nơi, N đậu xe mô tô ở cặp lộ nhựa, rồi cùng D lén lút đi theo đường đan vòng ra phía sau nhà anh Phạm Công Th vào khu vực chuồng nuôi gà, thấy cửa chuồng bị khóa N dùng cây đu đủ tằm mở khóa cửa, còn D giúp đề song sắt. Mở được khóa cửa, N vào bắt 05 con gà trống, D vào bắt 01 con gà trống, rồi cả hai nhanh chóng lên xe tẩu thoát về nhà N ở ấp A , xã A B cất giấu số gà trộm được. Đến sáng cùng ngày, N bán cho Hồ Thanh N (sinh năm 1990; nơi cư trú: ấp T, xã TT , huyện G , tỉnh Bến Tre) 03 con gà trống với giá 6.000.000 đồng, còn lại 03 con gà trống N cất giấu thì bị lực lượng Công an xã M phát hiện và giao nộp 01 con gà trống, N và D tự nguyện đem 01 con gà trống đã trộm và số tiền 6.000.000 đồng lấy từ Nh trả lại cho anh Phạm Công Th , 03 con gà trống bán cho Nh và 01 con gà trống đã chết không thu hồi được.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn nêu hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Cao Minh D vào ngày 16/11/2022.

- * Vật chứng thu giữ trong vụ án trộm cắp tài sản xảy ra ngày 13/7/2022, gồm:
 - 01 xe mô tô biển số X , số khung: 005623, số máy 043918.
 - 01 Giấy đăng ký xe mô tô biển số X do Nguyễn Văn L giao nộp.
 - 01 áo mưa màu đỏ; 01 áo mưa màu đỏ, tím có nhiều hoa văn bông hoa.
 - 01 cây đu đủ tằm, trên thân đu đủ có chữ 8mm do Nguyễn Văn N giao nộp.
 - 01 con gà trống lông màu xanh, chân xanh, cân nặng khoảng 2.3 kg do Nguyễn Văn N giao nộp; đã xử lý giao trả lại cho anh Phạm Công Th .
 - 01 con gà trống lông màu vàng, trắng, chân trắng cân nặng 2.6 kg do anh Phạm Công Th giao nộp; đã xử lý giao trả lại cho anh Phạm Công Th .

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 54/KL-HĐĐGTS ngày 10/8/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận: 06 con gà trống trong lượng 15,55kg có giá 100.000 đồng trên 01kg, tổng giá trị là 1.555.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2023/HS-ST ngày 20-3-2023 của Tòa án nhân dân huyện B , tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm b, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án;

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần tội danh, hình phạt đối với bị cáo khác, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm; ngày 04-4-2023, bị cáo Nguyễn Văn N kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Bản án sơ thẩm, bị cáo giữ nguyên kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

- Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định, về hình thức và nội dung kháng cáo phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo là đúng quy định. Về tội danh: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo, nên cần áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Về hình phạt và kháng cáo của bị cáo: xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù là phù hợp, kháng cáo của bị cáo không có căn cứ để chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm b, s, h, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 06 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”. Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị sẽ có hiệu lực pháp luật.

- Bị cáo tranh luận: Bị cáo là lao động chính, nuôi 02 con nhỏ, mẹ bị bệnh, gia đình có công với đất nước, xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

- Bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ

quan tiền hành tố tụng, người tiền hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiền hành tố tụng, người tiền hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: căn cứ vào lời khai của bị cáo kết hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định: Nguyễn Văn N đang có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Nhưng vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 13/7/2022, tại ấp H , xã M , huyện B , tỉnh Bến Tre, Nguyễn Văn N cùng với Cao Minh D đã có hành vi lén lút lấy trộm 06 con gà trống của anh Phạm Công Th với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 1.555.000 đồng.

[3] Về tội danh: bị cáo là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự; mặc dù đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, chưa được xóa tiền sự nhưng vì động cơ tư lợi, mục đích chiếm đoạt tài sản bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 06 con gà trống của bị hại có tổng trị giá là 1.555.000 đồng; bị cáo phạm tội với lỗi cố ý; hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại, gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Với ý thức, hành vi, giá trị tài sản chiếm đoạt và nhân thân của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm “Tội trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung “*Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm*” theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn N yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, thấy rằng:

Khi áp dụng hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự, nhưng có nhân thân xấu. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như *đã tự nguyện khắc phục hậu quả* theo điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, *thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải* theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, *phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn* theo điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, *bị cáo có ông cố là liệt sĩ, bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đã xử phạt bị cáo 06 tháng tù;

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: mặc dù bị cáo phạm tội có khung hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm, thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng bởi tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng theo quy định tại các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra; bị cáo mới *phạm tội lần đầu và thuộc trường ít nghiêm trọng* nhưng chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem

xét, nên cấp phúc thẩm áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp đơn xin xác nhận gia cảnh có nội dung bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi dưỡng 02 con còn nhỏ, mẹ bị cáo là Cao Thị L sức khoẻ rất yếu, bản thân bị cáo là lao động phổ thông, hoàn cảnh gia đình khó khăn, cung cấp giấy xác nhận thân nhân người có công với cách mạng có nội dung Nguyễn Văn N là cháu cố ngoại của liệt sĩ Nguyễn Văn Nh để yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Tuy nhiên thấy rằng; bị cáo đã 02 lần bị Trưởng Công an xã A B , huyện B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *sử dụng trái phép chất ma túy*; đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã An Ngãi T, huyện B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *trộm cắp tài sản*, chưa được xóa tiền sự nhưng lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên lần này bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự, điều đó cho thấy bị cáo có nhân thân không tốt; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện ý thức xem thường pháp luật và tài sản của người khác, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại, gây hoang mang lo sợ trong nhân dân trong việc quản lý tài sản, là người khó cải tạo. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 06 tháng tù theo mức khởi điểm của khung hình phạt được áp dụng theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và hậu quả mà bị cáo đã gây ra; do bị cáo có tiền sự nên không đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xét thấy quyết định của Bản án sơ thẩm về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo có căn cứ và đúng pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và thay đổi biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo nên không chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[5] Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn N ; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 08/2023/HS-ST ngày 20-3-2023 của Tòa án nhân dân huyện B , tỉnh Bến Tre;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm b, s, h, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 06 (sáu) tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”;
Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Về án phí: căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Nguyễn Văn N phải nộp: 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện B (3b);
- VKSND huyện B (1b);
- Công an huyện B (1b);
- Chi cục THADS huyện B (1b);
- UBND xã A B , huyện B (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Văn Thông